

Số: 35/QĐ-CDN

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-BLĐT BXH, ngày 11/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐTC-CTUBND, ngày 10/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt điều lệ trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐT BXH ngày 30/06/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng nghề Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 254/QĐ-CDN ngày 14 tháng 07 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng.

Điều 3. Phòng Công tác sinh viên; phòng Đào tạo; các Khoa, Trung tâm, giáo viên chủ nhiệm các lớp và học sinh, sinh viên của trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, CTSV. *W*

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Dũ Nhơn



QUY ĐỊNH
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-CDN ngày 14 tháng 3 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với học sinh, sinh viên (HSSV) hệ chính quy đang học tập, rèn luyện tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh, sinh viên.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

Điều 3. Tiêu chí và thang điểm đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập: tối đa 30 điểm

1.1. Ý thức và thái độ trong học tập: 12 điểm

HSSV có ý thức và thái độ nghiêm túc trong học tập: Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghỉ học phải có sự đồng ý của giáo viên giảng dạy; Làm bài tập trên lớp đầy đủ; thường xuyên phát biểu xây dựng bài; thực hiện các thao tác mẫu; Tuân thủ hướng dẫn của giáo viên, nội quy, hướng dẫn an toàn lao động, vận hành thiết bị của phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, thực tập (đạt: 12 điểm).

Nếu vi phạm các nội dung sau sẽ bị trừ điểm:

- Đi học trễ; không nghiêm túc trong giờ học (trừ 01 điểm/lần).
- Bị cấm thi, thi lại các môn học; nghỉ học không phép; bỏ tiết; làm hư hỏng dụng cụ; không tuân thủ hướng dẫn an toàn, hướng dẫn vận hành thiết bị (trừ 03 điểm/lần).
- Gây tai nạn lao động, thất thoát vật tư, hoặc hư hỏng thiết bị (Mục này 0 điểm).

1.2. Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học: 04 điểm

- Tham gia đầy đủ và chấp hành tốt nội quy các hoạt động học tập, quy định thực tập; hoạt động ngoại khóa hoặc tham quan các cơ sở sản xuất (đạt: 03 điểm).

- Tham gia các hội thi học thuật do trường hoặc các đơn vị cấp trên tổ chức như: ý tưởng khởi nghiệp, tay nghề; Hội thi Tin học trẻ,... (đạt: 01 điểm).

1.3. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: 05 điểm

- Thực hiện nghiêm túc trong các kỳ thi/kiểm tra (gọi tắt là kỳ thi), không vi phạm quy định, quy chế thi/kiểm tra (đạt: 05 điểm).

- Vi phạm quy định, quy chế trong các kỳ thi (Mục này 0 điểm).

1.4. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: 02 điểm

Căn cứ vào kết quả kiểm tra/ thi lần 1, nếu HSSV thuộc một trong các đối tượng sau sẽ đạt 01 điểm:

- Gia đình thuộc hộ nghèo; hộ cận nghèo; gặp sự cố bất ngờ trong năm (lũ lụt, thiên tai, tai nạn...), HSSV là người khuyết tật/ mồ côi,..., có kết quả xếp loại học tập học kỳ đạt loại khá trở lên.

- Xếp loại học tập học kỳ hiện tại cao hơn học kỳ trước liền kề.

- Trên 50% môn học/mô đun có điểm trung bình từ 8,0 trở lên.

1.5. Kết quả học tập: 07 điểm.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra/thi lần 1, nếu:

- Điểm trung bình chung tích lũy học kỳ từ 3,6 đến 4,0 (đạt: 07 điểm).

- Điểm trung bình chung tích lũy học kỳ từ 3,2 đến 3,59 (đạt: 06 điểm).

- Điểm trung bình chung tích lũy học kỳ từ 2,5 đến 3,19 (đạt: 05 điểm).

- Điểm trung bình chung tích lũy học kỳ từ 2,0 đến 2,49 (đạt: 04 điểm).

- Điểm trung bình chung tích lũy học kỳ dưới 2,0 (00 điểm).

2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của trường: tối đa 25 điểm

2.1. Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân: 10 điểm.

- Chấp hành tốt các quy định của pháp luật (đạt: 10 điểm).

- Vi phạm pháp luật có sự phản ánh của chính quyền, địa phương; công an... (Mục này 0 điểm).

2.2. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường: 15 điểm.

- Không vi phạm các nội quy, quy chế và các quy định của trường, của ký túc xá (đạt: 15 điểm).

- Vi phạm những nội dung sau sẽ bị trừ điểm:

+ Không đeo băng tên; đồng phục đúng quy định; HSSV (nam) đeo bông tai; đầu tóc nhuộm màu; xăm mình; đeo khoen mũi; lớp học, phòng ở Ký túc xá không sạch sẽ (trừ 02 điểm/lần).

+ Đóng các khoản phí trễ so với quy định; HSSV nam vào phòng ở của nữ

hoặc ngược lại; uống rượu bia, hút thuốc lá trong khuôn viên trường; có sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích trước khi đến lớp (trừ 05 điểm/lần).

+ Gây gổ, đánh nhau; làm hư hỏng hoặc mất tài sản của nhà trường; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức; leo trèo tường rào; xâm nhập trái phép vào những khu vực cấm (trừ 10 điểm/lần).

+ Vô lễ, xúc phạm đến CBGV-NV Trường; lấy cắp tài sản (Mục này 0 điểm).

Ghi chú: Nếu bị kỷ luật từ khiển trách trở lên (mục này 0 điểm).

3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường: tối đa 25 điểm.

3.1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: 15 điểm

- Tham gia đầy đủ các đợt học tập (Sinh hoạt chính trị đầu khóa/đầu năm học, nghị quyết; các buổi sinh hoạt chuyên đề; Tham gia viết các bài dự thi tìm hiểu do Đoàn trường cũng như Đoàn cấp trên tổ chức); Tích cực tham gia hoặc cổ vũ các hoạt động phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, báo chí,..., do Khoa, Trường hoặc các tổ chức đoàn thể tổ chức (đạt: 15 điểm).

- Không tham gia khi được phân công (trừ 01 điểm/lần).

* **Lưu ý:** Đối với HSSV là người khuyết tật hoặc tình trạng sức khỏe không cho tốt được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể.

3.2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: 05 điểm

- Tích cực tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội như: hiến máu nhân đạo, tình nguyện mùa hè xanh,..., do trường hoặc các tổ chức đoàn thể tổ chức (đạt: 05 điểm).

- Nếu có đăng ký mà không tham gia các hoạt động trên (trừ 2 điểm/lần).

3.3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: 05 điểm.

- Tham gia tốt các hoạt động tuyên truyền; không vi phạm các tệ nạn xã hội (đạt: 05 điểm).

- Nếu vi phạm các tệ nạn xã hội (Mục này 0 điểm).

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: 20 điểm

4.1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức

Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường (đạt: 6 điểm).

HSSV thuộc các đối tượng dưới đây, tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao (chỉ tính chức vụ cao nhất), do Giáo viên chủ nhiệm đánh giá (*Hoàn thành tốt nhiệm vụ 100% số điểm, hoàn thành nhiệm vụ 50% số điểm; không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm*).

- Được kết nạp vào Đảng CSVN hoặc là Đảng viên Đảng CSVN hoàn thành tốt nhiệm vụ (06 điểm).

- Được công nhận là đoàn viên ưu tú, tham gia học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng; Ủy viên BCH Đoàn trường; Đội tự quản Ký túc xá; Lớp trưởng; Bí thư chi đoàn; Chủ nhiệm các CLB của trường (05 điểm).

- Là Lớp phó; Phó Bí thư chi đoàn (04 điểm).

- Được phân loại là đoàn viên xuất sắc trong năm hoặc được kết nạp đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Ủy viên BCH chi đoàn; tổ trưởng; thành viên đội thanh niên tình nguyện; thành viên hội chữ thập đỏ; thành viên các câu lạc bộ, văn nghệ, thể thao của Trường; trưởng phòng ở Ký túc xá (03 điểm).

4.2. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường: 10 điểm.

- Tích cực tham gia và hỗ trợ các hoạt động của lớp học (đạt: 04 điểm).

- Tích cực tham gia và hỗ trợ các hoạt động tại Khoa/ Trung tâm (đạt: 04 điểm).

- Hỗ trợ các hoạt động chung của cấp trường (đạt: 02 điểm).

Lưu ý: Giáo viên chủ nhiệm cho điểm mục này căn cứ vào thái độ, tinh thần và mức độ tham gia đóng góp của từng cá nhân cho các hoạt động chung của lớp, trường.

4.3. Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...) (đạt: 04 điểm).

- Có đăng ký tham gia các cuộc thi sáng kiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học (2 điểm).

- Có đăng ký tham gia các cuộc thi sáng kiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và nhận được giấy khen cấp trường (03 điểm).

- Có đăng ký tham gia các cuộc thi sáng kiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và nhận được giấy khen, bằng khen của các đơn vị cấp trên (04 điểm).

Điều 4. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;

- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- e) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 5. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) Thường trực Hội đồng: Là Trưởng phòng Công tác sinh viên;
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các đơn vị liên quan, đại diện Ban chấp hành Đoàn trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của bản thân theo từng học kỳ, HSSV tự đánh giá theo Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV. Nội dung đánh giá cụ thể thực hiện theo Điều 3 của quy định này (*Đính kèm theo các biểu mẫu*).

b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Trưởng khoa căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, xác nhận và gửi kết quả về phòng Công tác sinh viên tổng hợp và trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV xem xét, đánh giá. Sau khi thống nhất ý kiến, lập biên bản trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của HSSV.

3. Kết quả rèn luyện của HSSV phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Điều 6. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của HSSV trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định tại Điều 3 của quy định này. Điểm rèn



luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

Điểm rèn luyện được làm tròn đến một chữ số thập phân.

3. HSSV có thời gian nghỉ học tạm thời (có lý do), khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian nghỉ học.

Điều 7. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của HSSV

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của HSSV được lưu trong hồ sơ quản lý tại trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của HSSV theo quy định hiện hành.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 8. Quyền khiếu nại của HSSV về kết quả đánh giá rèn luyện

1. HSSV có quyền khiếu nại lên các phòng chức năng hoặc Ban Giám hiệu nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo./



UBND TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH SINH VIÊN

(Học kỳ: Năm học 201 - 201)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-CDN ngày 14 tháng 5 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

Họ và tên:Mã số HSSV:

Lớp:Khoa/TT:

Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	
			Cá nhân	Tập thể
1	Ý thức, thái độ và kết quả học tập	30		
1.1	Ý thức và thái độ trong học tập	12		
	HSSV có ý thức và thái độ nghiêm túc trong học tập	12		
	+ Đi học trễ; không nghiêm túc trong học tập (trừ 01 điểm/lần); + Bị cấm thi, thi lại các môn học; nghỉ học không phép; bỏ tiết; làm hư hỏng dụng cụ; không tuân thủ hướng dẫn an toàn, hướng dẫn vận hành thiết bị (trừ 03 điểm/lần); + Gây tai nạn lao động, thất thoát vật tư, hoặc hư hỏng thiết bị (Mục này 0 điểm).			
1.2	Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học	4		
	Tham gia đầy đủ và chấp hành tốt nội quy các hoạt động học tập, quy định thực tập, hoạt động ngoại khóa hoặc tham quan các cơ sở sản xuất.	3		
	Tham gia hội thi học thuật do trường hoặc các đơn vị cấp trên tổ chức (ý tưởng khởi nghiệp, tay nghề; Hội thi Tin học trẻ,...).	1		
1.3	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi	5		
	Thực hiện nghiêm túc trong các kỳ thi, không vi phạm quy định, quy chế thi.	5		
	+ Vi phạm quy định, quy chế trong các kỳ thi (Mục này 0 điểm).			
1.4	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	2		
	Căn cứ vào kết quả thi lần 1, HSSV đạt được một trong 3 tiêu chí sau: - Thuộc diện hộ nghèo; hộ cận nghèo; là người khuyết tật/ mồ côi,...xếp loại học tập học kỳ đạt loại khá trở lên; - Xếp loại học tập học kỳ hiện tại cao hơn học kỳ trước liền kề; - Trên 50% môn học/mô đun có điểm trung bình từ 8,0 trở lên.	2		
1.5	Kết quả học tập	7		
	Điểm trung bình chung tích lũy học kỳ từ 3,6 đến 4,0	7		
	Điểm trung bình chung tích lũy học kỳ từ 3,2 đến 3,59	6		
	Điểm trung bình chung tích lũy học kỳ từ 2,5 đến 3,19	5		
	Điểm trung bình chung tích lũy học kỳ từ 2,0 đến 2,49	4		
	Điểm trung bình chung tích lũy học kỳ dưới 2,0	0		
II	Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của trường	25		
2.1	Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân.	10		
	Chấp hành tốt các quy định của pháp luật. + Nếu vi phạm pháp luật có sự phản ánh của chính quyền, công an... (Mục này 0 điểm)	10		
2.2	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường	15		

Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	
			Cá nhân	Tập thể
	Không vi phạm các nội quy, quy chế và các quy định của trường, của ký túc xá.	15		
	+ Không đeo băng tên; đồng phục đúng quy định; HSSV (nam) đeo bông tai; xăm mình; đeo khoen mũi; nhuộm tóc màu; lớp học, phòng ở ký túc xá không sạch sẽ (trừ 02 điểm/lần); + Đóng các khoản phí trễ so với quy định; HSSV nam vào phòng ở của nữ hoặc ngược lại; hút thuốc lá trong khuôn viên Trường; tổ chức uống rượu bia trong trường; có sử dụng rượu bia hoặc các chất kích thích trước khi đến lớp (trừ 05 điểm/lần); + Gây gỗ đánh nhau; làm hư hỏng hoặc mất tài sản của nhà trường; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức; leo trèo tường rào; xâm nhập trái phép vào những khu vực cấm (trừ 10 điểm/lần); + Vô lễ, xúc phạm đến CBVC - NV Trường; lấy cắp tài sản (Mục này 0 điểm).			
III	Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường	25		
3.1	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao	15		
	Tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt, học tập; Tham gia viết các bài dự thi tìm hiểu; Tích cực tham gia hoặc cổ vũ các hoạt động phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao,... do Khoa, Trường hoặc các tổ chức đoàn thể tổ chức. + Không tham gia khi được phân công: trừ 01 điểm/lần	15		
3.2	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội	5		
	Tích cực tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội như: hiến máu nhân đạo, tình nguyện mùa hè xanh,... + Nếu đăng ký mà không tham gia các hoạt động trên (trừ 02 điểm/lần)	5		
3.3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	5		
	Tham gia tốt các hoạt động tuyên truyền; không vi phạm các tệ nạn xã hội. + Nếu vi phạm các tệ nạn xã hội (Mục này 0 điểm).	5		
IV	Về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng	20		
4.1	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong trường (Hoàn thành tốt nhiệm vụ 100% số điểm, hoàn thành nhiệm vụ 50% số điểm; không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm)	6		
	Được kết nạp vào Đảng CSVN hoặc là Đảng viên Đảng CSVN hoàn thành tốt nhiệm vụ.	6		
	Được công nhận đoàn viên ưu tú, tham gia học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. Ủy viên BCH Đoàn trường; thành viên đội tự quản Ký túc xá; lớp trưởng; bí thư chi đoàn; chủ nhiệm các câu lạc bộ.	5		
	Lớp phó; phó bí thư chi đoàn.	4		
	Được phân loại đoàn viên xuất sắc trong năm hoặc được kết nạp đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Ủy viên BCH chi đoàn; tổ trưởng; thành viên đội thanh niên tình nguyện; thành viên hội chữ thập đỏ; thành viên các câu lạc bộ, văn nghệ, thể thao của Trường; trưởng phòng ở Ký túc xá.	3		

Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	
			Cá nhân	Tập thể
4.2	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường	10		
	Tích cực tham gia và hỗ trợ các hoạt động của lớp học.	4		
	Tích cực tham gia và hỗ trợ các hoạt động tại Khoa/ Trung tâm.	4		
	Hỗ trợ các hoạt động chung của cấp trường.	2		
4.3	Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...)	4		
	Có đăng ký, tham gia các cuộc thi sáng kiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học.	2		
	Có đăng ký, tham gia các cuộc thi sáng kiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và nhận được giấy khen cấp trường.	3		
	Có đăng ký, tham gia các cuộc thi sáng kiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và nhận được giấy khen, bằng khen của các đơn vị cấp trên.	4		
	Tổng cộng	100		

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2018

Người tự đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)



NỘI DUNG Ý KIẾN CỦA TẬP THỂ

Ghi rõ những mục có điều chỉnh (điểm cộng, trừ)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT LUẬN ĐÁNH GIÁ CỦA TẬP THỂ LỚP

Điểm rèn luyện:.....(Bằng chữ:.....)

Xếp loại rèn luyện:.....

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2018

Giáo viên chủ nhiệm

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Mẫu số 2: Lưu trữ tại đơn vị để đối chiếu khi có yêu cầu)

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BIÊN BẢN HỌP LỚP

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-CDN ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

Lớp:

Học kỳ: Năm học: 201... - 201....

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày..... tháng năm 201...

Địa điểm:

Lớp: tiến hành họp đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV học kỳ ...năm học 201...- 201... cụ thể như sau:

I. Thành phần tham dự

1. Chủ tọa: :.....

2. Thư ký:

3. Tập thể lớp: Tổng số:.....;

Vắng: 1/.....Lý do:

2/.....Lý do:

II. Nội dung buổi đánh giá:

1. Số HSSV nộp phiếu đánh giá kết quả rèn luyện: ... HSSV

2. Số HSSV không nộp phiếu đánh giá kết quả rèn luyện: ... HSSV, gồm những HSSV có tên sau:

TT	Họ tên	Lý do
1		
2		
...		

3. Những trường hợp điểm cộng, điểm trừ có sự thay đổi (nếu có)

.....
.....



4. Tổng hợp kết quả xếp loại rèn luyện của tập thể lớp

TT	Xếp loại	Khung điểm	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Xuất sắc	Từ 90 đến 100 điểm		
2	Tốt	Từ 80 đến dưới 90 điểm		
3	Khá	Từ 70 đến dưới 80 điểm		
4	Trung bình	Từ 50 đến dưới 70 điểm		
5	Yếu	Dưới 50 điểm		

Cuộc họp kết thúc vào lúc.....giờ ngàytháng.....năm.....

Thư ký

Giáo viên chủ nhiệm



h

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SÓC TRĂNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH SINH VIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-CDN ngày 14 tháng 5 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

LỚP:

Học kỳ Năm học: 201... - 201...

STT	MSSV	Họ và tên	Điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	C1407A001	Nguyễn Văn A	95	Xuất sắc	
2	C1407A002	Nguyễn Văn B	0	Yếu	Không nộp phiếu đánh giá
3	C1407A003	Nguyễn Văn C	0	Yếu	Đã nghỉ học
...			

Xác nhận Khoa/TT

Sóc Trăng, ngày tháng năm 201....

Giáo viên chủ nhiệm